

Số: 729/2022/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 665/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn K, sinh ngày 20/9/1967, căn cước công dân số 044067000xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 22/11/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 03/9/1978, giấy chứng minh nhân dân số 013661xxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/9/2013.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Văn K và bà Nguyễn Thị X.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà có hai con chung là: Mai Nguyễn Trung H, sinh ngày 06/02/2001 và Mai Nguyễn Phương T, sinh ngày 07/11/2003, đều đã thành niên, khỏe mạnh, bình thường và có khả năng tự lập về kinh tế. Ly hôn, các con chung ở với ai là tùy các cháu, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để ông K chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng ông đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047xxx ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Ông K được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND phường LBT, BH, Đông Nai (GCN kết hôn số xx ngày 29/6/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh